

Số: 08 /2022/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định kinh phí phục vụ nấu ăn đối với các trường có tổ chức nấu ăn  
cho trẻ em mầm non, học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn  
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc  
biệt khó khăn; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Xét Tờ trình số 1877/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức khoán kinh phí phục vụ nấu  
ăn tại các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em, học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó  
khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt  
khó khăn và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính  
phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Báo cáo thẩm tra số 42/BC-  
HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến  
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định mức hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn đối với các cơ sở giáo dục  
mầm non công lập ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã thuộc

vùng khó khăn có tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

2. Quy định mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn đối với trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng khó khăn có tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non là đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

2. Các trường phổ thông dân tộc bán trú.

3. Các trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

## **Điều 3. Mức hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho trẻ em mầm non đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập**

Hỗ trợ kinh phí 4.470.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em, số dư từ 15 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non được hưởng không quá 05 lần mức hỗ trợ nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm học. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập không đủ số lượng 45 trẻ em theo quy định, nhưng có số lượng từ 15 trẻ em trở lên thì được tính một lần mức hỗ trợ.

(Ngân sách trung ương hỗ trợ theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, kinh phí còn lại ngân sách tỉnh đảm bảo).

## **Điều 4. Mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh đối với trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung**

Khoán kinh phí bằng 300% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức. Mỗi trường được hưởng không quá 05 lần định mức nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm học.

## **Điều 5. Kinh phí thực hiện**

Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 5 năm 2022.

2. Bãi bỏ Điều 4 Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định khoảng cách, địa bàn; mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và khoản 4 Điều 2, khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, CT HĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Việt Cường**